

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU HỆ THỐNG PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Vũ Thị Hà

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới; suy nghĩ, lời nói, việc làm, ... của Người luôn là những bài học quý giá cho mỗi con người Việt Nam. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một cuộc vận động lớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân với nhiều nội dung phong phú và thiết thực. Bài viết này tập trung làm rõ một số nội dung cơ bản liên quan đến việc học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh. Phong cách Hồ Chí Minh là một hệ thống chỉnh thể, gắn bó chặt chẽ với nhau. Bài viết nhằm giới thiệu đôi nét về phong cách Hồ Chí Minh như: phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt hàng ngày.

Từ khóa: Phong cách, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhận bài ngày 16.02.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 25.02.2020

Liên hệ tác giả: Vũ Thị Hà; Email: vtha@hnmu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của người Việt Nam. Đó là phong cách của một con người với nhân cách siêu việt, cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp, cái trí minh mẫn, cái hành mực thước, phong cách của một lãnh tụ, một vĩ nhân, một chiến sĩ cộng sản chân chính, ... Phong cách Hồ Chí Minh không phải để cho người đời ca ngợi, sùng bái mà là tấm gương để mọi người noi theo, học tập. Không phải chỉ người Việt Nam, từ lao động chân tay đến lao động trí óc, từ già đến trẻ, từ miền xuôi đến miền ngược, từ người tu hành đến các chính khách, thương gia đều tìm thấy ở Hồ Chí Minh phong cách của chính mình, mà cả người nước ngoài ở phương Đông hay ở phương Tây cũng cảm thấy gần gũi, không xa lạ với phong cách Hồ Chí Minh. Do vậy, việc tìm hiểu hệ thống, học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh luôn là vấn đề cần thiết.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm phong cách và phong cách Hồ Chí Minh

2.1.1. Phong cách

Khái niệm phong cách có nguồn gốc từ tiếng Latinh là stylus; tiếng Hy Lạp là stylos. Ở phương Tây, khái niệm phong cách đã được đề cập đến từ lâu và thường được hiểu như một hiện tượng độc đáo, cá biệt trong văn học nghệ thuật.

Theo Từ điển tiếng Việt, khái niệm phong cách được hiểu theo các nghĩa:

Về riêng biệt trong lối sống, làm việc của một người hay một hạng người nào đó; Phiên dạng của ngôn ngữ có những đặc điểm trong lựa chọn, kết hợp và tổ chức các phương pháp ngôn ngữ liên quan tới giao tiếp; Toàn bộ các thủ pháp sử dụng phương tiện ngôn ngữ đặc trưng cho từng nhà văn, tác phẩm, thể loại; Việc lựa chọn phương tiện ngôn ngữ theo nguyên tắc tu từ.

Như vậy, khái niệm phong cách có thể được hiểu theo nghĩa hẹp, là chỉ giới hạn trong văn học, nghệ thuật; còn theo nghĩa rộng được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động của con người. Nhưng dù hiểu theo nghĩa nào thì phong cách luôn là cái riêng, độc đáo (lề lối, cung cách, cách thức, phong thái, phong độ, phẩm cách,...) có tính hệ thống, trở thành nề nếp ổn định của một người hoặc một lớp người được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động như lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt (nói và viết),... tạo nên những giá trị, những nét riêng biệt của chủ thể đó.

2.1.2. Phong cách Hồ Chí Minh

Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người. Phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Người để lại cho dân tộc ta. Là một chỉnh thể thống nhất, bao gồm phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt,...

Phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể với nội dung nhiều tầng ý nghĩa, phát triển theo logic đi từ suy nghĩ (phong cách tư duy) đến nói, viết (phong cách diễn đạt) và biểu hiện qua hoạt động sống hàng ngày (phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt).

2.2. Hệ thống phong cách Hồ Chí Minh

2.2.1. Phong cách tư duy

Phong cách tư duy là những đặc điểm riêng, có tính hệ thống, ổn định trên cơ sở của một cách thức thực hiện phương pháp tư duy của riêng mình ai đó. Cho nên, trong phong cách tư duy, có sự thống nhất giữa cách thức thực hiện phương pháp tư duy và nội dung, kết quả của tư duy. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của một quá trình tư duy khoa học. Phong cách tư duy đóng vai trò trực tiếp dẫn đến việc xác lập tư tưởng Hồ Chí Minh. Mặt khác, căn cứ để tìm hiểu phong cách tư duy Hồ Chí Minh là tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong các di cáo và hành động của Người. Nét đặc sắc nhất trong phong cách tư duy Hồ Chí Minh là tinh thần *độc lập, tự chủ, sáng tạo*, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy đến tận cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý cách mạng, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của đất nước, thời đại mình đang sống một cách sâu sắc, phải biết xuất phát từ thực tiễn dân tộc và thời đại, làm định hướng cho tư duy và hành động.

Phong cách tư duy Hồ Chí Minh dựa trên những nguyên tắc nghiêm ngặt có tính chất phương pháp luận.

Thứ nhất, tư duy trên những cứ liệu thực tế Việt Nam. Mọi suy nghĩ, trăn trở của Hồ Chí Minh đều nhằm cái đích là cứu nước, cứu dân, làm sao cho dân giàu, nước

mạnh, người Việt Nam ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Việc xuất phát từ thực tế Việt Nam để tư duy và hành động đã làm cho phong cách tư duy Hồ Chí Minh vượt lên so với các nhà yêu nước thuộc thế hệ trước và cùng thời với Người.

Thứ hai, rộng mở tư duy trên cơ sở nghiên cứu, nắm bắt các tư tưởng và học thuyết đã có. Trước khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã theo học Nho học, tiếp cận Phật giáo, Thiên chúa giáo, làm quen với các nhà cách mạng và khai sáng phương Tây. Sau khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Người vẫn tiếp tục tìm hiểu chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn (Trung Quốc), thuyết bất bạo động của Găngđi (Ấn độ),...

Hồ Chí Minh không có thành kiến với bất kỳ tư tưởng, học thuyết nào. Suy nghĩ của Hồ Chí Minh là rút ra những gì cần thiết cho cách mạng Việt Nam, phù hợp với dân tộc Việt Nam, giúp ích cho sự nghiệp giải phóng, chấn hưng và phát triển đất nước. Người suy ngẫm, so sánh, chắt lọc điều hay lẽ phải, phân biệt đúng – sai, tiến bộ hay lạc hậu, phù hợp hay không phù hợp với Việt Nam trên cơ sở phương pháp luận mácxít, quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân, vì lợi ích của nhân dân, Tộc quốc Việt Nam. Hiếm có một nhà lý luận mácxít nào, hơn thế nữa lại là lãnh tụ cộng sản lại có những nhận xét chính xác về các học thuyết lớn trong lịch sử tư tưởng nhân loại như Hồ Chí Minh. Người nhìn thấy trong các trào lưu tư tưởng của loài người các giá trị làm người chân chính, nhân văn cao cả, nhưng cũng phát hiện ra rằng những học thuyết như Nho giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo,... đều là những học thuyết không cách mạng triệt để. Các học thuyết đó rất giàu tình thương yêu con người, nhưng không vạch ra cho con người con đường tự giải phóng mà khuyên họ cam chịu, trói buộc họ trong khuôn khổ trật tự đương thời, thậm chí còn phát ngôn bênh vực những kẻ bóc lột, chống lại những người bị áp bức. Phải có một tư duy rộng mở, không định kiến và khoan dung thì mới có những nhận xét sát thực như vậy. Ở thế kỷ XX, Hồ Chí Minh là người biết sử dụng các nhân tố hợp lý trong các học thuyết của nhân loại làm cơ sở cho hệ thống lý luận của mình.

Thứ ba, hướng tới cái mới, cái tiến bộ, mở rộng tầm nhìn ra thế giới để tư duy. Cái mới, cái tiến bộ là tài sản chung của loài người, không thuộc sở hữu của riêng ai. Để nắm bắt được nó, đòi hỏi mỗi người phải có vốn tri thức nhất định, nhất là để sử dụng, ứng dụng cái mới, cái tiến bộ vào cuộc sống thì vốn kiến thức càng phải phong phú, đa dạng, sâu rộng. Để chiến thắng sự dốt nát, chỉ có con đường duy nhất là không ngừng học tập, nâng cao trình độ mọi mặt của con người. Hồ Chí Minh nhiều lần căn dặn cán bộ, đảng viên hãy nhớ lời dạy của V.I.Lênin: Học, học nữa, học mãi. Đối với Hồ Chí Minh, học trong nhà trường chỉ là khởi điểm, hữu hạn, cái ảnh hưởng đến tư duy của Người là học trong trường đời đấu tranh cách mạng của nhân dân. Hồ Chí Minh vừa hoạt động thực tiễn vừa tự học, vừa tổng kết kinh nghiệm để từng bước chiếm được đỉnh cao của trí tuệ, của văn minh. Từ một người yêu nước, một người cộng sản, Hồ Chí Minh đã trở thành nhà văn hóa kiệt xuất của nhân loại thông qua con đường tự học là chủ yếu. Việc tự học để biết nhiều ngoại ngữ, trong đó có những tiếng thông thạo như tiếng mẹ đẻ, đã giúp Hồ Chí Minh mở rộng tầm nhìn ra thế giới, nhìn thấu suốt lịch sử văn hóa – văn minh nhân loại.

Các nguyên tắc vừa nêu có kết chặt chẽ với nhau, tạo nên phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh và cũng là cơ sở định hình bản lĩnh làm người của Người

2.2.2. Phong cách diễn đạt

Phong cách diễn đạt của Người cũng rất đa dạng, phong phú: có lối viết trong sáng, uyên bác, hàn lâm để nói chuyện với các chính khách phương Tây; có lối viết hàm súc, ý tại ngôn ngoại để nói với các bậc đại nho; có lối viết mộc mạc, giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, có sức cuốn hút mạnh mẽ đối với người có trình độ thấp. Bác Hồ thường đặt ra bốn vấn đề khi nói và viết là: Nói, viết cái gì?; Nói, viết cho ai?; Nói, viết để làm gì?; Nói, viết như thế nào? Đây là những vấn đề có tính nguyên tắc, định hướng cho việc nói và viết của mỗi người, nhất là đối với người lãnh đạo. Đặc trưng cơ bản trong cách nói, cách viết của Hồ Chí Minh là: chân thực, ngắn gọn, rõ ràng, trong sáng, giản dị, dễ hiểu, đi thẳng vào vấn đề, không màu mè, lắt léo, quanh co,... Bác Hồ căn dặn phải chống các bệnh hay nói chữ, ham dùng chữ, sinh dùng chữ nước ngoài, thậm chí không hiểu cũng dùng.

Có thể nói, phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh chẳng những ngắn gọn, cô đọng, giản dị, dễ hiểu mà còn luôn luôn biến hoá, nhất quán mà đa dạng: danh thép khi tố cáo, sôi nổi trong tranh luận, thiết tha trong kêu gọi, ân cần trong giảng giải, sáng sủa trong thuyết phục,... Những đặc trưng cơ bản đó trong phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên tính khoa học và hiện đại, vẫn là những bài học quý giá đối với tất cả mọi người, nhất là những người trực tiếp làm công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục lý luận cho đại chúng.

2.2.3. Phong cách làm việc

Hồ Chí Minh đã từng làm nhiều việc để sống và hoạt động cách mạng, đảm nhận những trọng trách, công việc khác nhau của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Do vậy trong phong cách làm việc, Hồ Chí Minh lưu tâm trước hết đến phong cách công tác, phong cách lãnh đạo của cán bộ, đảng viên. Di sản trong phong cách làm việc Hồ Chí Minh kết tinh thành các giá trị phổ biến, có sức lan tỏa lâu bền qua các thời kỳ cách mạng.

Thứ nhất, phong cách làm việc sâu sát quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng “lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người không quan trọng”.

Phong cách này bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Người luôn có lòng tin vô tận đối với quần chúng. Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo tăng cường mối liên hệ với quần chúng, và coi đó là nguồn sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Phong cách quần chúng của Người như có sức hút kỳ lạ, làm cho quần chúng đến với Người không chút e ngại, cũng bình dị, tự nhiên như họ vẫn sống hàng ngày. Tác phong ấy làm cho lãnh tụ và quần chúng dễ dàng hoà nhập với nhau trong sự đồng cảm sâu sắc nhất. Nhờ vậy, mọi người có thể nói hết những suy nghĩ, trần trụi của mình còn Người thì lắng nghe để có thể hiểu được nhịp đập của cuộc sống xung quanh.

Thứ hai, phong cách làm việc tập thể, dân chủ, luôn tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Là người đứng đầu Đảng cầm

quyền, đứng đầu Nhà nước, nhưng Hồ Chí Minh thường xuyên có phong cách làm việc tập thể và dân chủ. Gần bó với tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể - tinh thần ấy càng thấm sâu vào suy nghĩ và hành động của Người. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được biểu hiện từ việc lớn đến việc nhỏ: từ soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập* cho đến viết một bài báo, một bài thơ, in một thiệp chúc mừng năm mới,... Người đều tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh. Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,... Người đều dựa vào đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Chính phủ, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung. Khi bàn về cách làm và xuất bản loại sách Người tốt, việc tốt với một số cán bộ, Người nói: “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa” [1]. Bên cạnh đó, Người kịch liệt phê phán cán bộ quan liêu, “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm, chính sách của Đảng và Chính phủ” [2].

Tác phong tập thể - dân chủ của Bác luôn luôn tạo ra được không khí làm việc hoạt bát, phấn khởi, hăng hái và đầy sáng tạo. Trong công tác lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người luôn có ý thức sử dụng sức mạnh tổng hợp của nhiều cơ quan, nhiều tổ chức. Trước khi quyết định một công việc hệ trọng, Người đều hỏi lại cẩn thận và chu đáo những người đã giúp mình. Tất cả những ai đã được Bác giao việc đều cảm nhận sâu sắc điều đó. Đối với cán bộ, đảng viên, trước hết là đối với những người ở cương vị lãnh đạo thì đòi hỏi phải có tác phong tập thể - dân chủ thật sự chứ không phải giả tạo, hình thức để che lấp ý đồ xấu của cá nhân.

Thứ ba, phong cách làm việc khoa học, có tổ chức việc kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Tức là làm việc gì cũng phải điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình. Tuy sinh ra ở một đất nước với những tàn dư của nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, nhưng Hồ Chí Minh đã sớm tự xây dựng cho mình một phong cách làm việc khoa học. Tác phong khoa học của Người còn thể hiện ở làm việc phải đi sâu, đi sát, nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể. Phải xem xét, đối chiếu những ý kiến khác nhau để lựa chọn những ý kiến đúng, sàng lọc những thông tin sai lệch. Làm việc phải có mục đích rõ ràng, tập trung, chương trình, kế hoạch đặt ra phải sát hợp “Đích nghĩa là nhắm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt không bắn trúng đích nào” [3]. Cán bộ, đảng viên thường gặp một khuyết điểm là đầu tư nhiều công sức vào việc vạch ra chương trình, kế hoạch to tát, nhưng lại ít tìm cách để thực hiện cho được chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Tác phong khoa học còn đòi hỏi lãnh đạo *phải cụ thể, phải kịp thời, phải thiết thực.* Hồ Chí Minh đã phê phán bệnh “hữu danh vô thực” ở không ít cán bộ, đảng viên, “làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm nên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít sự ra nhiều, để làm một bản báo cáo

cho oai nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch,... Thế là đối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà cũng là một bệnh rất nguy hiểm” [4]. Trong công tác lãnh đạo, Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm từng việc, từ đó Người bổ sung kịp thời những chủ trương chưa đúng, chưa đủ và quan trọng hơn là rút ra những kết luận để bổ sung cho lý luận.

Hồ Chí Minh nghiêm khắc lên án bệnh “hữu danh vô thực”, bệnh hình thức, khi ra chỉ thị, nghị quyết thì không gắn với điều kiện thực tế, không gắn với quần chúng và cơ sở. Trong chỉ đạo thực hiện thì không có kế hoạch, biện pháp cụ thể, không kiểm tra, kiểm soát, không tổng kết đúc rút kinh nghiệm.

Người chỉ rõ: Khi ra quyết định công tác, hay khi định ra cách tổ chức thực hiện, không được ngồi trên bàn giấy, nghe người dân báo cáo rồi vẽ vờ, do chủ quan tưởng tượng mà không đi sâu sát thực tế. Người kịch liệt phê phán những lối làm việc không thiết thực, làm cho có chuyện, làm được ít suýt ra nhiều, “để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại rỗng tuếch”.

Thứ tư, phong cách nêu gương. Hồ Chí Minh cho rằng: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông giàu tình cảm, và đối với họ, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo. Nói đi đôi với làm là một nội dung đạo đức truyền thống của dân tộc. Kế thừa truyền thống đạo đức của dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu thành một nội dung của tư cách người cách mạng. Nói đi đôi với làm đối lập với nói mà không làm của những người hứa suông, hoặc “nói một đằng làm một nẻo” của những kẻ cơ hội.

Thực tế cho thấy, nếu một cán bộ, đảng viên “nói một đằng làm một nẻo” thì trước con mắt của nhân dân, họ không còn là người chiến sĩ tiên phong nữa, họ tuyên truyền sẽ chẳng ai nghe. Và thực chất, họ đã tự tước mất vai trò của người lãnh đạo.

Thứ năm, phong cách đổi mới, không chấp nhận lối cũ, đường mòn. Đó là một phong cách không cố chấp, không bảo thủ, luôn đổi mới, hướng về cải tiến thực, tiến bộ, cho dù đang nằm trong quá trình phôi thai, định hình. Người nói: “Tu tưởng bảo thủ như sợi dây cột chân, cột tay người ta,... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm” [5]. Cuộc đời Người là một tấm gương tuyệt vời về đổi mới, có sức gợi mở, kích thích sự đổi mới, sáng tạo cho mỗi chúng ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng. Chính phẩm chất cao đẹp đó, Người đã xây dựng cho mình phong cách làm việc mà Đảng ta đã trân trọng gọi là *phong cách Hồ Chí Minh*.

2.2.4. Phong cách ứng xử

Phong cách ứng xử của mỗi người được biểu hiện qua ngôn ngữ, cử chỉ, phong thái và phong độ của con người. Phong cách ứng xử bắt nguồn từ nhân cách, trình độ hiểu biết, khí chất, vốn sống và bản lĩnh chính trị của họ. Mỗi người có phong cách ứng xử riêng tùy thuộc vào môi trường, hoàn cảnh và địa vị công tác mà người đó đảm nhận.

Hồ Chí Minh giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau, trên nhiều địa bàn khác

nhau. Tùy theo đối tượng, không gian văn hóa mà Người có cách ứng xử thích hợp. Trong phong cách ứng xử Hồ Chí Minh, nét nổi bật vẫn là cách ứng xử của một nhà chính trị chuyên nghiệp, nhà văn hóa kiệt xuất. Ở Hồ Chí Minh, chính trị và văn hóa hòa quyện với nhau, chính trị đạt đến chiều sâu giá trị văn hóa, văn hóa có tính chính trị, phục vụ mục tiêu chính trị.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự phản ánh nhân cách siêu việt của Người, phản ánh trí tuệ tâm hồn, đạo đức trong sáng của một nhân cách lỗi lạc, chung đức trong đó cả tinh hoa dân tộc và thời đại, nay đã trở thành chuẩn mực của văn hoá ứng xử Việt Nam. Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh thực sự là phong cách ứng xử văn hoá, mà đặc trưng cơ bản là: Đối với nhân dân, bạn bè, đồng chí, anh em thì tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình, vừa chủ động linh hoạt lại vừa ân cần, tế nhị, bình dị, tự nhiên đến mức hồn nhiên, làm cho bất cứ ai được gặp Người đều thấy không khí chan hoà, ấm cúng, thoải mái, không e ngại, sợ sệt, không cảm thấy sự cách biệt giữa lãnh tụ và quần chúng, giữa vĩ nhân với bình dân. Hồ Chí Minh luôn luôn thể hiện thái độ yêu thương, quý mến con người, trân trọng con người, khoan dung, khiêm nhường, độ lượng với con người. Chính vì vậy mà sức cuốn hút, cảm hoá, cảm phục, ngưỡng mộ và thôi thúc mọi người hướng tới cái chân, thiện, mỹ trong cuộc sống và công tác, học tập, xây dựng và phát triển. Cho dù là ai, người bình dân quét rác, nhà khoa học hay các chính khách nổi tiếng, mỗi khi được tiếp xúc, gần gũi Hồ Chí Minh đều cảm nhận cái ánh sáng tỏa ra từ Người để hạnh phúc đứng vững làm người.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự phản ánh trung thực tâm hồn, đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh. Nó chứa đựng những giá trị nhân văn cao đẹp. Mục đích là hướng con người vươn tới các giá trị làm người bền vững, giá trị Chân, thiện, mỹ. Khi cần nhắc nhở, Người không quên chỉ bảo tận tình; khi cần phê phán, Người rất nghiêm khắc, không bao che khuyết điểm nhưng lại rất độ lượng, bao dung, khoan thứ, nhằm nâng con người lên, chứ không hạ thấp, vùi dập, nó làm cho con người tự tin, dám nâng cao đầu để sống.

2.2.5. Phong cách sinh hoạt

Phong cách sinh hoạt là một nét chói sáng trong nhân cách Hồ Chí Minh, đã được biết bao thế hệ, người đời ca ngợi. Phong cách sinh hoạt Hồ Chí Minh có nhiều nội dung đã trở thành huyền thoại không chỉ với nhân dân Việt Nam mà còn đối với cả thế giới. Hồ Chí Minh có cuộc sống đời thường giản dị, Người đã sống cuộc sống của người thợ, người thủy thủ, nhà văn, nhà báo, nhà giáo, học viên, người lính trong chiến tranh, người chiến sĩ cách mạng hoạt động bí mật, người tù, nhà chính khách, nhà ngoại giao... và nhiều năm là nguyên thủ quốc gia. Ở Người, sinh hoạt trở thành các chuẩn mực: Đó là sự thanh đạm, thanh cao trong sinh hoạt hằng ngày; đó là cách sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, rất quý trọng thời gian, không ham muốn danh lợi riêng cho mình; đó là tình thương yêu con người quyện với tình yêu thiên nhiên tạo nên tinh thần lạc quan của người chiến sĩ, kết hợp chặt chẽ với những rung động say mê của một tâm hồn nghệ sĩ.

Có thể thấy trong phong cách Hồ Chí Minh là sự chất lọc, chưng cất tất cả những gì là chân, thiện, mỹ của tinh hoa xử thế nhân loại. Thành công của Người được lý giải bởi

nhiều nhân tố, song cũng có thể nói, trong thành công đó, có phần đóng góp không nhỏ của những phẩm chất cá nhân hiếm có của Người. Phong cách sinh hoạt của Hồ Chí Minh đã làm cho Người trở thành con người toàn vẹn theo đúng nguyên tắc: Lấy khiêm tốn, giản dị làm nền; lấy chừng mực, điều độ làm chuẩn; lấy trong sạch, thanh tao làm vui; lấy gắn bó giữa con người với thiên nhiên làm niềm say mê vô tận. Triết lý nhân sinh này theo đuổi suốt cả cuộc đời Hồ Chí Minh, từ khi bước vào đời cho đến khi Người về nơi vĩnh hằng. Để trở thành một người toàn vẹn đã khó (vĩ đại trong những việc lớn, cao thượng ở những việc nhỏ hằng ngày), việc trở thành con người trọn vẹn lại càng khó hơn. Nhưng Hồ Chí Minh đã làm được và trở thành tấm gương sáng để mỗi người có thể học tập và noi gương làm theo.

3. KẾT LUẬN

Phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn của Đảng, dân tộc ta, mãi mãi là nguồn sáng bất tận soi rọi vào mỗi tâm hồn con người Việt Nam, hướng cho mọi người đến với chân, thiện, mỹ của cuộc sống. Học tập và làm theo phong cách của Người có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Phong cách Hồ Chí Minh giúp cán bộ, đảng viên phải luôn luôn tự tu dưỡng, rèn luyện để trở thành những người có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống giản dị trong sáng, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, luôn lấy lợi ích của nhân dân làm mục đích hoạt động. Phong cách Hồ Chí Minh là tấm gương giúp nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu. Đồng thời, không ngừng củng cố lòng tin của nhân dân với cán bộ, đảng viên, cũng như củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Do vậy, học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh nói chung và phong cách làm việc của Người nói riêng là nhiệm vụ trước mắt và lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (1996) *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 10, tr.191.
2. Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Sdd, t.6, tr. 292
3. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.285.
4. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.256-257
5. Hồ Chí Minh (1995), *Thư gửi đồng bào và cán bộ Nam Liên*, ngày 13-2-1962, Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh.

RESEARCHING HO CHI MINH STYLE SYSTEM

Abstract: Ho Chi Minh - hero of national liberation, world cultural celebrity; His thoughts, words, deeds... always deserve valuable lessons for every Vietnamese person. The Party and the Government always call on each of us to live, study and follow the Ho Chi Minh style. So what is Ho Chi Minh style? What are the styles, why do we have to live, study and follow the Ho Chi Minh style? How to live, study and follow the style of Ho Chi Minh? The article aims to answer all these questions.

Keywords: style, Ho Chi Minh style.